TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST Ngày: 28/7/2020. "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Châu Nữ Thu Hân.
Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh

Ngày 28/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020 về việc "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thanh N, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số nhà h, đường N, tổ s, khóm M, Phường b, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
Địa chỉ liên hệ: Số nhà s, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bùi Hoài T, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số nhà h, đường N, tổ s, khóm M, Phường b, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.
(*Chị N có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thanh N trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh N và anh Bùi Hoài T có tìm hiểu

nhau khoảng 3-4 năm và tổ chức đám cưới vào ngày 19/6/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường b, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/10/2002.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thương yêu nhau. Đến khoảng giữa năm 2005, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị N về nhà cha mẹ ruột. Sau đó, vợ chồng hàn gắn và sống chung 01 tháng thì Chị N về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không gặp nhau, không hàn gắn. Hiện tại, cuộc sống chung vợ chồng không còn hòa hợp, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, xung đột gia đình thường xuyên xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể chia sẻ, không cảm thông cho nhau. Nay chị Lê Thị Thanh N yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Hoài T.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Hoài Nhân, sinh ngày 25/01/2003 và Bùi Thị Thanh Ngân, sinh ngày 23/3/2005, hiện 02 con chung đang sống với Chị N. Khi ly hôn, Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Bùi Hoài T, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Bùi Hoài T có địa chỉ tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Hoài T nhưng anh Bùi Hoài T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và anh Bùi Hoài T cũng không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Hoài T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thanh N và anh

Bùi Hoài T được xác lập vào năm 2002, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, ngày 28/10/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, Chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến nội dung vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đã xa nhau thời gian dài nhưng không hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị N là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Thanh N được ly hôn với anh Bùi Hoài T.

[3] Xét con chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Bùi Hoài T có 02 con chung tên Bùi Hoài Nhân, sinh ngày 25/01/2003 và Bùi Thị Thanh Ngân, sinh ngày 23/3/2005, hiện con chung đang sống với Chị N. Tại phiên tòa, Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu là được trực tiếp nuôi 02 con chung; anh T không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T cũng không có mặt để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy 02 con chung sống với Chị N đã ổn định, phát triển tốt về mọi mặt, sống với mẹ sẽ thuận lợi cho việc học tập và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bé Hoài Nhân và bé Thanh Ngân tại văn bản ý kiến ngày 07/3/2019. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị N được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Hoài Nhân, sinh ngày 25/01/2003 và Bùi Thị Thanh Ngân, sinh ngày 23/3/2005 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ; anh T vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lê Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thanh N. Chị Lê Thị Thanh N được ly hôn với anh Bùi Hoài T.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thanh N, chị Lê Thị Thanh N được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Hoài Nhân, sinh ngày 25/01/2003 và Bùi Thị Thanh Ngân, sinh ngày 23/3/2005, hiện hai con chung đang sống với Chị N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Lê Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004646 ngày 07/5/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị Lê Thị Thanh N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Thanh N có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hoài T có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Bản án có hiệu lực thi hành ngày 08/9/2020.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- UBND Phường 3, TP.Cao Lãnh (số 108 ngày 28/10/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh